

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
PEOPLE'S COMMITTEE OF BINH PHUOC PROVINCE
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH
INVESTMENT, TRADE AND TOURISM PROMOTION CENTER

**CHÍNH SÁCH
VÀ DANH MỤC DỰ ÁN
KÊU GỌI ĐẦU TƯ
TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**POLICIES AND LIST OF PROJECTS
CALLING FOR INVESTMENT
IN BINH PHUOC PROVINCE**



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN
VIETNAM NEWS AGENCY PUBLISHING HOUSE



CHÍNH SÁCH

KHUYẾN KHÍCH VÀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

A. ƯU ĐÃI VỀ ĐẤT ĐAI

I. MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT, THUÊ MẶT NƯỚC

1. Các dự án được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê:

- Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Dự án sử dụng đất xây dựng nhà ở cho công nhân của các khu công nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư không được tính chi phí về tiền thuê đất vào giá cho thuê nhà;
- Đất thực hiện dự án trồng rừng phòng hộ;
- Dự án sử dụng đất xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp khoa học và công nghệ nếu đáp ứng được các điều kiện liên quan (nếu có) bao gồm: Đất xây dựng phòng thí nghiệm, đất xây dựng cơ sở ương tạo công nghệ và ương tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đất xây dựng cơ sở thực nghiệm, đất xây dựng cơ sở sản xuất thử nghiệm;
- Dự án của Hợp tác xã nông nghiệp sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở hợp tác xã, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;
- Đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe (bao gồm cả khu bán vé, khu quản lý điều hành, khu phục vụ công cộng) phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách công cộng theo quy định của pháp luật về vận tải giao thông đường bộ;
- Đất xây dựng công trình cấp nước bao gồm: Công trình khai thác, xử lý nước, đường ống và công trình trên mạng lưới đường ống cấp nước và các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước (nhà hành chính, nhà quản lý, điều hành, nhà xưởng, kho bãi vật tư, thiết bị);
- Đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Miễn tiền thuê đất có thời hạn:

a) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản:

- Nhà đầu tư được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước.
- Trường hợp người thuê đất sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp (trồng cây lâu năm) theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thời gian xây dựng cơ bản vườn cây được miễn tiền thuê đất áp dụng đối với từng loại cây thực hiện theo quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lâu năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.
- Việc miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản được thực hiện theo dự án gắn với việc Nhà nước cho thuê đất mới, chuyển từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất, không bao gồm các trường hợp đầu tư xây dựng cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh và tái canh vườn cây trên diện tích đất đang được nhà nước cho thuê.

b) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian xây dựng cơ bản:

- Miễn ba (3) năm: Dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư; đối với cơ sở sản xuất kinh doanh mới của tổ chức kinh tế thực hiện di dời theo quy hoạch, di dời do ô nhiễm môi trường;
- Miễn bảy (7) năm: Dự án đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;
- Miễn mười một (11) năm: Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;
- Miễn mười lăm (15) năm: Dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;
- Dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 đang được hưởng ưu đãi miễn tiền sử dụng đất khi chuyển sang hình thức thuê đất thì tiếp tục được miễn nộp tiền thuê đất cho thời gian sử dụng đất còn lại.

c) Những nội dung ưu đãi quy định tại điểm a, b nêu trên không áp dụng với dự án khai thác tài nguyên khoáng sản.

II. GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT, THUÊ MẶT NƯỚC

♦ Giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước trong các trường hợp sau:

1. Hợp tác xã thuê đất để sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh được giảm 50% tiền thuê đất.
2. Thuê đất, thuê mặt nước để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà bị thiên tai, hỏa hoạn làm thiệt hại dưới 40 % sản lượng được xét giảm tiền thuê đất tương ứng với tỷ lệ % thiệt hại; thiệt hại từ 40% sản lượng trở lên thì được xem xét miễn tiền thuê đối với năm bị thiệt hại.
3. Thuê đất, thuê mặt nước để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh mà không phải là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản hoặc không thuộc khu kinh tế, khu công nghệ cao khi bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất khả kháng thì được giảm 50% tiền thuê đất, mặt nước trong thời gian ngừng sản xuất kinh doanh.

III. MIỄN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Doanh nghiệp, Hợp tác xã tự bỏ vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích được giao để thực hiện dự án, chủ đầu tư không được tính chi phí về đất vào giá cho thuê, thuê mua, bán nhà.

IV. MIỄN, GIẢM TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ CỬA KHẨU

(theo Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ):

Nhà đầu tư trong Khu kinh tế nếu được nhà nước giao đất, được miễn, giảm tiền sử dụng đất như sau:

1. Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư.
2. Giảm 50% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước đối với dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư.
3. Giảm 30% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước đối với các dự án đầu tư không thuộc quy định tại Mục 1 và Mục 2 nêu trên.

V. ƯU ĐÃI VỀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

♦ Thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng đối với:

- a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao;
- b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật công nghệ cao; đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định; sản xuất sản phẩm phần mềm (thuộc danh mục sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình về xuất sản phẩm phần mềm theo quy định của pháp luật); sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm; sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học;
- c) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, bao gồm: Sản xuất thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc phân tích môi trường; xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; tái chế, tái sử dụng chất thải;
- d) Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học công nghệ;
- e) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:
 - Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6 (sáu) nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu theo quy định của pháp luật về đầu tư và có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10 (mười) nghìn tỷ đồng/năm chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu;
 - Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6 (sáu) nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá 3 năm kể từ thời điểm được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu theo quy định của pháp luật về đầu tư và sử dụng thường xuyên trên 3.000 lao động chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu;
- f) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và dự án khai thác khoáng sản, có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12.000 (mười hai nghìn) tỷ đồng, sử dụng công nghệ phải được thẩm định theo quy định của Luật Công nghệ cao, Luật Khoa học và công nghệ, thực hiện giải ngân tổng vốn đầu tư đăng ký không quá 5 (năm) năm kể từ ngày được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

g) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao;
- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: Dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương;

Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ,

2. Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng đối với:

- a) Phần thu nhập của doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa;
- b) Phần thu nhập từ hoạt động xuất bản của Nhà xuất bản theo quy định của Luật xuất bản;
- c) Phần thu nhập từ hoạt động báo in (kể cả quảng cáo trên báo in) của cơ quan báo chí theo quy định của Luật báo chí;

d) Phần thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các đối tượng quy định tại Điều 53 Luật nhà ở;

Nhà ở xã hội quy định tại Khoản này là nhà ở do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và việc xác định thu nhập được áp dụng thuế suất 10% quy định tại Khoản này không phụ thuộc vào thời điểm ký hợp đồng bán, cho thuê hoặc cho thuê mua nhà ở xã hội;

e) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm;

f) Phần thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ thu nhập của hợp tác xã quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

3. Thuế suất ưu đãi 15% áp dụng đối với:

Thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Thuế suất 20% trong thời gian 15 năm áp dụng đối với:

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;
- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới: Sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 áp dụng thuế suất 17%.

5. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi:

Được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới; đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đối với dự án ứng dụng công nghệ cao được tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao.

VI. MIỄN THUẾ, GIẢM THUẾ

1. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với:

- Thu nhập của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao;
- Doanh nghiệp thành lập mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

2. Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp thành lập mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn không thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với:

- Thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới: Sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống;

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp.

4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế:

- Được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ thời điểm được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Trường hợp, trong kỳ tính thuế đầu tiên mà dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế dưới 12 (mười hai) tháng, doanh nghiệp được lựa chọn hưởng miễn thuế, giảm thuế đối với dự án đầu tư mới ngay kỳ tính thuế đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được miễn thuế, giảm thuế từ kỳ tính thuế tiếp theo.

5. Ưu đãi cho dự án đầu tư mở rộng:

Thực hiện theo mục 4, Phụ lục V; Ưu đãi về thuế thu nhập Doanh nghiệp tại Nghị Quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước.

B. NGÀNH, NGHỀ ĐẶC BIỆT ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

I. CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

II. NÔNG NGHIỆP

III. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG

IV. VĂN HÓA, XÃ HỘI, THỂ THAO, Y TẾ

(Thực hiện theo Nghị Quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017, Kỳ họp thứ tư, Khóa IX của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước)

C. NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

I. KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐIỆN TỬ, CƠ KHÍ, SẢN XUẤT VẬT LIỆU, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

II. NÔNG NGHIỆP

III. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG

IV. GIÁO DỤC, VĂN HÓA, XÃ HỘI, THỂ THAO, Y TẾ

V. NGÀNH, NGHỀ KHÁC

(Thực hiện theo Nghị Quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017, Kỳ họp thứ tư, Khóa IX của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước)

VI. DANH MỤC ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm các huyện: Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phú Riềng.

b) Địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn bao gồm các huyện - thị xã: Phước Long, Bình Long, Hớn Quản, Chơn Thành, Đồng Phú và các Khu công nghiệp được thành lập theo quy định của Chính phủ.

VII. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ ĐẦU TƯ

Thực hiện theo Phụ lục VII, Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017, về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC GIAI ĐOẠN 2019 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số 314/BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên chương trình - Dự án	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án	Vốn đầu tư	Địa điểm	Điều kiện thuận lợi của dự án đầu tư	Đối tác liên hệ
I DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP, CÁC DỰ ÁN TRONG KHU CÔNG NGHIỆP								
1	Dự án đầu tư các khu công nghiệp, khu kinh tế	Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư để thu hút đầu tư	Liên doanh hoặc 100% vốn trong và ngoài nước	Tùy thuộc vào quy mô dự án	Tùy thuộc vào quy mô dự án	Khu công nghiệp Becamex - Bình Phước; Minh Hưng - Sikico; Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư và các khu công nghiệp khác	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng; nhà đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất của tỉnh.	Ban Quản lý Khu kinh tế
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, trường mầm non phục vụ các khu công nghiệp	Xây dựng nhà ở công nhân, trường mầm non phục vụ cho công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Đầu tư trong nước	Tùy thuộc vào quy mô dự án	Tùy thuộc vào quy mô dự án	Cạnh các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng; nhà đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất của tỉnh	Sở Xây dựng
II DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÁC CỤM NGÀNH								
II.1 PHÁT TRIỂN CỤM NGÀNH ĐIỀU								
3	Cụm công nghiệp Phú Nghĩa 2	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp	Trong nước	50 ha	200 tỷ đồng	Xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập	Chính sách về Cụm công nghiệp	Sở Công Thương
4	Nhà máy sản xuất dầu từ vỏ hạt điều tinh lọc xuất khẩu	Đầu tư vỏ cứng, vỏ lụa, phụ phẩm từ hạt điều: 20.000 tấn/năm	FDI, Trong nước	10 ha	50 triệu USD	H. Bù Đăng	Chính sách về Nông nghiệp công nghệ cao (CNC); Nghị định số 57/2018/NĐ-CP; và các chính sách khác có liên quan	Sở Công Thương
5	Nhà máy sản xuất Snack hạt điều nhân và các loại hạt khác	Chế biến hạt điều nhân và các loại hạt khác ăn liền: 2.000 tấn/năm	FDI, Trong nước	10 ha	20 triệu USD	H. Bù Đăng	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Sở Công Thương
6	Nhà máy sản xuất Snack hạt điều nhân và các loại hạt khác	Chế biến hạt điều nhân và các loại hạt khác ăn liền: 2.000 tấn/năm	FDI, Trong nước	10 ha	20 triệu USD	H. Bù Gia Mập	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Sở Công Thương

STT	Tên chương trình - Dự án	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án	Vốn đầu tư	Địa điểm	Điều kiện thuận lợi của dự án đầu tư	Đối tác liên hệ
II.2 PHÁT TRIỂN CỤM NGÀNH CHẾ BIẾN TRÁI CÂY								
7	Cụm công nghiệp Đức Liễu 1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp	Trong nước	50 ha	200 tỷ đồng	H. Bù Đăng	Chính sách về Cụm công nghiệp	Sở Công Thương
8	Nhà máy chế biến bột: sấu riêng, trái cây, hạt xuất khẩu	Bột sấu riêng xuất khẩu: 500 tấn/năm	FDI, Trong nước	15 ha	20 triệu USD	H. Bù Đăng	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Sở Công Thương
9	Nhà máy cấp đông sấu riêng, bơ, bơ xuất khẩu	Cấp đông sấu riêng, bơ: 5.000 tấn/năm	FDI	10 ha	20 triệu USD	H. Bù Đăng	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Sở Công Thương
10	Nhà máy sản xuất nước chanh dây, trái cây khác đóng lon	Nước chanh dây đóng lon: 2 tấn/giờ - 4.800 tấn/năm	FDI	15 ha	20 triệu USD	H. Bù Đăng	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Sở Công Thương
II.3 PHÁT TRIỂN CÔNG ĐOẠN DỆT VÀ HOÀN TẤT VẢI CỤM NGÀNH DỆT MAY - DA GIẤY								
11	Nhà máy dệt và hoàn tất vải	02 dự án (Có thể nhuộm/in vải công nghệ cao hiện hành)	FDI	50 ha	700 triệu USD	KCN Tân Khai 2	Nghị quyết 31, 14 năm 2017 của HĐND tỉnh	Sở Công Thương
II.4 PHÁT TRIỂN CỤM NGÀNH SẢN XUẤT MÁY NÔNG NGHIỆP								
12	Nhà máy sản xuất thiết bị điện - điện tử	01 dự án (Phục vụ nông nghiệp CNC xuất khẩu)	FDI, Trong nước	25 ha	150 tỷ đồng	KCN Tân Khai 2	Nghị quyết 31, 14 năm 2017 của HĐND tỉnh	Sở Công Thương
13	Nhà máy lắp ráp thiết bị điện - điện tử	02 dự án (Phục vụ nông nghiệp CNC xuất khẩu)	FDI, trong nước	25 ha	150 tỷ đồng	KCN Tân Khai 2	Nghị quyết 31, 14 năm 2017 của HĐND tỉnh	Sở Công Thương
14	Nhà máy sản xuất khuôn, đúc	01 dự án (phục vụ nông nghiệp CNC xuất khẩu)	FDI	25 ha	350 tỷ đồng	KCN Tân Khai 2	Nghị quyết 31, 14 năm 2017 của HĐND tỉnh	Sở Công Thương
15	Nhà máy sản xuất thiết bị, phụ tùng	02 dự án (Phục vụ nông nghiệp CNC xuất khẩu)	FDI	25 ha	350 tỷ đồng	KCN Tân Khai 2	Nghị quyết 31, 14 năm 2017 của HĐND tỉnh	Sở Công Thương
16	Nhà máy sản xuất lớp xe chuyên dụng	Phục vụ nông nghiệp CNC xuất khẩu	FDI	50 ha	1.000 tỷ đồng	KCN Sikico	Nghị quyết 31, 14 năm 2017 của HĐND tỉnh	Sở Công Thương
17	Cụm công nghiệp Lê Vi - Tân Khai	Đầu tư xây dựng & kinh doanh hạ tầng CCN	Trong nước	20 ha	200 tỷ đồng	Xã Tân Khai	Chính sách về CCN	Sở Công Thương

STT	Tên chương trình - Dự án	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án	Vốn đầu tư	Địa điểm	Điều kiện thuận lợi của dự án đầu tư	Đối tác liên hệ
II.5 PHÁT TRIỂN CỤM NGÀNH DỊCH VỤ HỖ TRỢ XUẤT KHẨU NÔNG SẢN								
18	Nhà máy chiếu xạ trái cây, hạt	Phục vụ chế biến, xuất khẩu nông sản trong tỉnh và Vùng (Tây Nguyên, Campuchia, Bình Phước về Tp. HCM) vào thị trường chính Úc, Mỹ	FDI	50 ha	700 tỷ đồng	H. Bù Đăng hoặc H. Đồng Phú	Chính sách về Nông nghiệp CNC và Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Sở Công Thương
19	Nhà máy tiệt trùng UHT trái cây	Phục vụ chế biến, xuất khẩu nông sản trong tỉnh và Vùng (Tây Nguyên, Campuchia, Bình Phước về Tp. HCM) vào thị trường chính Úc, Mỹ	FDI	50 ha	1.000 tỷ đồng	H. Bù Đăng hoặc H. Đồng Phú	Chính sách về Nông nghiệp CNC và Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Sở Công Thương
20	Nhà máy cấp đông trái cây	Phục vụ chế biến, xuất khẩu nông sản trong tỉnh và Vùng (Tây Nguyên, Campuchia, Bình Phước về Tp. HCM) cho sản phẩm chính Sầu riêng, Bơ...	FDI, Trong nước	50 ha	500 tỷ đồng	H. Bù Đăng hoặc H. Phước Long	Chính sách về Nông nghiệp CNC và Nghị định số 57/2018/NĐ-CP	Sở Công Thương
21	Dự án chợ đầu mối nông sản	Phục vụ quảng bá, giao thương nông sản, hàng hóa của Tỉnh tiến tới xây dựng mối liên kết nội bộ Vùng	PPP	7 ha	200 tỷ đồng	Xã Tiến Hưng, TP. Đồng Xoài	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP; Nghị quyết số 37, 31, 14 năm 2017 của HĐND tỉnh; và các chính sách khác có liên quan	Sở Công Thương
III DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, DÂN CƯ								
22	Dự án đầu tư xây dựng chợ Tân Lập	Xã hội hóa - Xây dựng, quản lý, kinh doanh phát triển chợ	Đầu tư trong nước	10.767 m ²	20 tỷ đồng	Xã Tân Lập, huyện Đồng Phú	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Công Thương
23	Dự án đầu tư xây dựng khu liên hợp - Trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn	Xây dựng - kinh doanh khu Trung tâm thương mại, khách sạn nhà hàng	Đầu tư trong nước	2.700 m ²	40 tỷ đồng	Phường Phú Đức, thị xã Bình Long	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; có quỹ đất sạch để triển khai dự án; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Kế hoạch và Đầu tư - UBND thị xã Bình Long

STT	Tên chương trình - Dự án	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án	Vốn đầu tư	Địa điểm	Điều kiện thuận lợi của dự án đầu tư	Đối tác liên hệ
24	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp chợ Đồng Xoài	Cải tạo, xây dựng lại hệ thống chợ hiện hữu, phục vụ nhu cầu kinh doanh, buôn bán của các hộ tiểu thương	PPP	Cải tạo, xây dựng lại hệ thống chợ Đồng Xoài hiện hữu	200 tỷ đồng	Phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Công Thương, UBND thành phố Đồng Xoài
25	Xây dựng chợ phường Tân Xuân	Xã hội hóa - Xây dựng, quản lý, kinh doanh phát triển chợ	PPP	03 ha	50 tỷ đồng	Phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Công Thương, UBND thành phố Đồng Xoài
26	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại Phước Long	Xây dựng Trung tâm thương mại, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, dịch vụ, xứng tầm với sự phát triển của thị xã	PPP	1,13 ha	150 tỷ đồng	Phường Thác Mơ, thị xã Phước Long	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND thị xã Phước Long
27	Dự án đầu tư xây dựng chợ Phước Tín	Xã hội hóa - Xây dựng, quản lý, kinh doanh phát triển chợ	PPP	0,5	20 tỷ đồng	Xã Phước Tín, thị xã Phước Long	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Công Thương, UBND thị xã Phước Long
28	Dự án đầu tư nâng cấp chợ xã Đa Kía	Xã hội hóa - Xây dựng, quản lý, kinh doanh phát triển chợ	Đầu tư trong nước	0,4 ha	10 tỷ đồng	Xã Đa Kía, huyện Bù Gia Mập	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Công Thương, UBND huyện Bù Gia Mập
29	Dự án đầu tư xây dựng chợ xã Phú Văn	Xã hội hóa - Xây dựng, quản lý, kinh doanh phát triển chợ	Đầu tư trong nước	1,63 ha	20 tỷ đồng	Xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Công Thương, UBND huyện Bù Gia Mập
30	Dự án đầu tư xây dựng chợ xã Phú Nghĩa	Xã hội hóa - Xây dựng, quản lý, kinh doanh phát triển chợ	Đầu tư trong nước	2 ha	25 tỷ đồng	Xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Công Thương, UBND huyện Bù Gia Mập
31	Dự án đầu tư xây dựng chợ xã Phước Minh	Xã hội hóa - Xây dựng, quản lý, kinh doanh phát triển chợ	Đầu tư trong nước	2 ha	25 tỷ đồng	Xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Công Thương, UBND huyện Bù Gia Mập
32	Dự án đầu tư siêu thị hàng tổng hợp	Xây dựng, kinh doanh hệ thống siêu thị, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân trên địa bàn thị xã Bình Long, huyện Lộc Ninh và Bù Đẳng, tỉnh Bình Phước	Đầu tư trong nước	4 ha	300 tỷ	Thị xã Bình Long, huyện Lộc Ninh, Bù Đẳng	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư lựa chọn địa điểm; chính sách ưu đãi đầu tư cao	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương

STT	Tên chương trình - Dự án	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án	Vốn đầu tư	Địa điểm	Điều kiện thuận lợi của dự án đầu tư	Đối tác liên hệ
IV DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, CHẾ BIẾN								
33	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm từ cao su (đã qua sơ chế)	Sản xuất, chế biến các sản phẩm từ cao su	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc vốn trong nước	Tùy thuộc vào quy mô dự án	Tùy thuộc vào quy mô dự án	Trên địa bàn tỉnh	Nhà đầu tư tự đề xuất địa điểm; nguồn nguyên liệu phong phú tại địa phương; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế
34	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, chế tạo linh kiện điện tử công nghệ mới	Sản xuất, chế tạo linh kiện điện tử công nghệ mới	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc vốn trong nước	Tùy thuộc vào quy mô dự án	Tùy thuộc vào quy mô dự án	Các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Ban Quản lý Khu kinh tế
35	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ	Sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc vốn trong nước	Tùy thuộc vào quy mô dự án	Tùy thuộc vào quy mô dự án	Các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Ban Quản lý Khu kinh tế
36	Dự án sản xuất sản phẩm may xuất khẩu (ưu tiên công nghệ mới: công nghệ dệt may, in vải...)	Sản xuất quần/áo	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc vốn trong nước	10 triệu SP/năm	1.000 tỷ đồng	H. Bù Đăng/H. Lộc Ninh/các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế
37	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hóa chất, khu chứa hóa chất tập trung phục vụ các khu, cụm công nghiệp	Sản xuất hóa chất	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc vốn trong nước	50 ha	500 tỷ đồng	TX. Bình Long/H. Lộc Ninh (Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư)	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế
38	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sản phẩm gỗ gia dụng, đồ nội/ngoại thất xuất khẩu	Sản xuất đồ gỗ	Liên doanh	3 triệu SP/năm	200 triệu USD	H. Đồng Phú/H. Chơn Thành/TX. Bình Long	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế
39	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nguyên, phụ liệu cho ngành dệt may	Công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may	100% vốn nước ngoài/liên doanh	2 triệu SP/năm	100 triệu USD	H. Đồng Phú/H. Bù Đăng/H. Bình Long	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế
40	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nguyên, phụ liệu cho ngành da giấy	Công nghiệp hỗ trợ ngành da giấy	100% vốn nước ngoài/liên doanh	4 triệu SP/năm	150 triệu USD	H. Đồng Phú/H. Bù Đăng/H. Bình Long	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế

STT	Tên chương trình - Dự án	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án	Vốn đầu tư	Địa điểm	Điều kiện thuận lợi của dự án đầu tư	Đối tác liên hệ
41	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy tinh chế dầu vỏ hạt điều ra sản phẩm cuối cùng	Công nghiệp hóa dầu	100% vốn nước ngoài	1.000 tấn/năm	300 triệu USD	H. Đồng Phú/ TX. Phước Long/H. Bù Đăng	Chính sách ưu đãi đầu tư cao	Sở Kế hoạch và Đầu tư
42	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất vỏ/lốp cao su cho xe/phương tiện phục vụ nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng	Sản xuất vỏ/lốp cao su	100% vốn nước ngoài/liên doanh	0,5 triệu SP/năm	300 triệu USD	H. Đồng Phú/H. Chơn Thành/TX. Bình Long	Điều kiện hạ tầng thuận lợi; chính sách đầu tư thông thoáng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế
V DỰ ÁN ĐẦU TƯ HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC, XỬ LÝ RÁC THẢI								
43	Dự án đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	Cung cấp nước sạch sinh hoạt phục vụ hộ gia đình nông thôn	Đối tác công tư (PPP) hoặc 100% vốn doanh nghiệp	Tùy thuộc vào quy mô dự án	20 tỷ đồng/xã	Xã Long Tân - Xã Bù Nho - Xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Xây dựng, UBND huyện Bù Gia Mập
44	Dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung TTHC huyện Phú Riềng và khu vực lân cận	Xử lý chất thải rắn	Liên doanh hoặc 100% vốn trong và ngoài nước.	20 ha	50 tỷ đồng	Xã Long Tân, huyện Phú Riềng	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư lựa chọn địa điểm; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Xây dựng, UBND huyện Phú Riềng
45	Dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung khu vực Chơn Thành, Hớn Quản; Bình Long; Lộc Ninh	Xử lý chất thải rắn	Liên doanh hoặc 100% vốn trong và ngoài nước.	30 ha	75 tỷ đồng	Độc quốc lộ 13 từ Chơn Thành đi Lộc Ninh	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư lựa chọn địa điểm; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Xây dựng, UBND huyện Phú Riềng
46	Dự án đầu tư nhà máy cấp nước khu vực (Bù Nho - Phú Riềng và Trung tâm hành chính)	Phục vụ cho nhân dân xã Bù Nho, Phú Riềng và trung tâm hành chính huyện	PPP	Tùy thuộc vào quy mô dự án	200 tỷ đồng	Thôn Tân Hòa, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư lựa chọn địa điểm; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Xây dựng, UBND huyện Phú Riềng
47	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy cấp nước khu vực Long Phước, Phước Bình, Phước Tín	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trên địa bàn thị xã	Đối tác công tư (PPP) hoặc 100% đầu tư trong nước	Nhà máy cấp nước công suất 4.000 - 6.000 m ³ /ngày đêm	100 tỷ đồng	Phường Phước Bình, phường Long Phước, xã Phước Tín, thị xã Phước Long	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư lựa chọn địa điểm; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Xây dựng, UBND thị xã Phước Long
48	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thị xã Phước Long	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải, góp phần bảo vệ môi trường	Đầu tư trong nước	10 ha	25 tỷ đồng	Xã Long Giang, thị xã Phước Long	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư lựa chọn địa điểm; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Xây dựng, UBND thị xã Phước Long

STT	Tên chương trình - Dự án	Mục tiêu dự án	Hình thức đầu tư	Quy mô dự án	Vốn đầu tư	Địa điểm	Điều kiện thuận lợi của dự án đầu tư	Đối tác liên hệ
VI								
NGÀNH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH								
49	Dự án đầu tư xây dựng nhà dịch vụ và khu nghỉ dưỡng vui chơi giải trí thuộc khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo	Phục vụ nhu cầu khách du lịch tham quan khu bảo tồn	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong và ngoài nước.	1. Nhà dịch vụ: Quy mô khoảng 2.600 m ² 2. Khu nghỉ dưỡng, khu thể thao vui chơi giải trí diện tích xây dựng khoảng 2.500 m ²	30 tỷ đồng	Xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư
50	Khu A - Khu phim trường kết hợp du lịch sinh thái thuộc khu Trảng cỏ Bù Lạch	Phục vụ nhu cầu khách du lịch tham quan, du lịch sinh thái	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong và ngoài nước.	347 ha	500 tỷ đồng	Xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư
51	Dự án đầu tư phát triển du lịch khu vực hồ Đaktol	Xây dựng khu vui chơi giải trí phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân trong khu vực thị xã Phước Long và vùng lân cận	Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư trong và ngoài nước.	10 ha	50 tỷ đồng	Phường Phước Bình, thị xã Phước Long	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND thị xã Phước Long
52	Dự án đầu tư xây dựng công viên hồ Long Thủy	Xây dựng khu vui chơi giải trí phục vụ nhu cầu của người dân thị xã Phước Long và vùng lân cận.	Đối tác công tư (PPP) hoặc 100% vốn doanh nghiệp trong nước.	6 ha	50 tỷ đồng	Phường Long Thủy, thị xã Phước Long	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch UBND thị xã Phước Long
VII								
DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC Y TẾ								
53	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bệnh viện khu vực	Xây dựng bệnh viện khu vực chất lượng cao phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân thị xã và các huyện, tỉnh lân cận.	Vốn đầu tư trong và ngoài nước	0,5 ha	200 tỷ đồng	Phường Phước Bình, thị xã Phước Long	Nhà nước hỗ trợ nhà đầu tư lựa chọn địa điểm; chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế
54	Dự án đầu tư nhà máy sản xuất tân dược và nguyên liệu thuốc kháng sinh	Xây dựng nhà máy sản xuất tân dược và nguyên liệu thuốc kháng sinh phục vụ trong nước và xuất khẩu.	Liên doanh hoặc 100% vốn trong và ngoài nước.	10 ha	10-20 triệu USD	Các huyện trong tỉnh	Chính sách ưu đãi đầu tư cao.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế

POLICY ON

INVESTMENT INCENTIVES AND PREFERENCES

A. PRIORITIES ON LAND

I. EXEMPTION OF LAND LEASING FEE, WATER SURFACE LEASING FEE

1. The projects with the land leasing fee and water surface leasing fee exempted for the whole leasing period:

a) The investment projects in the sectors with special investment priorities invested in the locations with special socio-economic difficulties.

b) The projects using the land to construct the accommodation for the workers at the industrial parks according to the projects approved by the competent authorities, the project owners are not permitted to include the land leasing fee into the house leasing fee.

c) Land used for implementing the protective forestation projects.

d) The projects using the land for constructing the science research facilities of the science and technology enterprises if meeting the relevant conditions (if any) including: the land for constructing the laboratory, the land for constructing the experimenting facilities, the land for constructing the testing production facilities.

e) The projects invested by the agricultural cooperative using the land for constructing the office of the cooperative, drying yard, warehouse; constructing the service facilities directly serving for the agricultural, forestry production and aquaculture activities.

f) Land used for constructing the maintenance, repair workshop, parking area (including the ticket area, operation management area, public areas) serving for the public passenger transportation activities according to the regulations of the law on road transportation.

g) Land used for constructing the water supply works including: water exploitation and treatment works, pipeline and the works on the water supply pipeline network and the works supporting for management and operation of the water supply systems (administration office, management house, workshop, material and equipment warehouses).

h) Land used for constructing the infrastructure shared in the industrial park, industrial complex, processing and export areas according to the master plan approved by the competent authority.

2. Exemption of the land leasing fee with term:

a) Exemption of the land leasing fee and water surface leasing fee during the basic construction duration:

- The investors will have the land leasing fee and water surface leasing fee exempted during the basic construction duration according to the project approved by the competent authority but not exceeding 03 years since the effective date of the decision on leasing land, leasing water surface.

- In case the land leasee uses the land for the agricultural production purposes (planting perennial trees) according to the project approved by the competent authority, then the basic construction duration of the tree garden will have the land leasing fee exempted for each kind of tree according to the technical procedures for planting and caring perennial trees issued by the Ministry of Agriculture and Rural Development.

- The exemption of land leasing fee, water surface leasing fee during the basic construction duration is implemented according to the project which is closely linked to the cases that the State newly leases the land, changes from the land handing over without land use fee to leasing the land, excluding the cases invested into constructing, upgrading, expanding the business and production facilities and re-farming the tree garden on the land area which is being leased by the State.

b) Exemption of land leasing fee, water surface leasing fee after the basic construction duration:

- Exempting for three (03) years: the project under the list of the sectors with investment priorities, for the new production and business facilities of the economic organizations which are displaced according to the plan, displaced due to environmental population.

- Exempting for seven (7) years: The investment project into the locations with the socio-economic difficulties;
 - Exempting for eleven (11) years: the investment projects into the locations with especial socio-economic conditions; the investment projects into the list of sectors with special investment priorities; the project in the list of sectors with investment priorities invested in the locations with the socio-economic difficulties;
 - Exempting for fifteen (15) years: The project in the list of sectors with investment priorities invested in the locations with special socio-economic difficulties; the project in the list of sectors with special investment priorities and invested in the location with the socio-economic difficulties;
 - The project with the land handed over by the State with land use fee collected before July 1st 2014 which is still receiving the priorities of land use fee exemption will continue to have the land use fee exempted for the remaining land use duration when moving to the land leasing method.
- c) The contents of incentives regulated at points a, b above are not applied for mineral resource exploitation projects.

II. REDUCTION OF LAND LEASING FEE, WATER SURFACE LEASING FEE

The land leasing fee, water surface leasing fee is reduced for the following cases:

1. The cooperative that hires the land to use for building the production and business facilities will have the land leasing fee reduced 50%
2. The land, water surface hired to use for the agricultural, forestry production, aquaculture activities which suffers from the natural disaster, fire with the damage of less than 40% of the output will be considered to have the land leasing fee reduced respectively to the impact percentage; the damage of from 40% of the output or more will be considered to have the land leasing fee exempted for the year with damage.
3. The land, water surface hired to use for the production and business purposes which are not for agricultural, forestry production, aquaculture activities or not in the economic area, hi-tech industrial park which suffers from the natural disaster, fire, force majeure accident will have the land leasing, water surface leasing fee reduce 50% for the time with production, business interruption.

III. EXEMPTION OF LAND USE FEE

The enterprise, cooperative that invests themselves in constructing the social housing will have the land use fee exempted for the area handed over to implement the project, the project owner is not permitted to include the land use fee into the house leasing, selling price.

IV. LAND USE FEE EXEMPTION, REDUCTION FOR BORDER GATE ECONOMIC AREA

(according to Decision No. 72/2013/QĐ-TTg dated 26/11/2013 by the Prime Minister):

Investors in the economic zone, if with the land granted by the State, are entitled to exemption or reduction of land use fee as follows:

- Land use fee exempted for the projects with special investment priorities
- Reduction of 50% of land use fee to be paid to the state budget for the projects in the sectors with investment priorities
- Reduction of 30% of the land use fee to be paid to the state budget for the investment projects which do not belong to Item 1 and Item 2 above.

V. PRIORITIES ON ENTERPRISE INCOME TAX

♦ The preferential tax rate for enterprise income tax

1. The preferential tax rate of 10% for 15 years applied to:

- a) The income of the enterprise from implementing the new investment project in the locations with special socio-economic difficulties, economic area, hi-tech area;
- b) The income of the enterprise from implementing the new investment project into the sectors as follows: science research and technology development; application of high technology in the list of high technologies given with the priorities for investment and development according to the Law on high technology; the investments into

developing the water plants, power plants, water supply and drainage systems; bridge, road and other specially important infrastructure works decided by the Prime Minister; production of software (in the list of software meeting the procedures on software production according to the regulations of the law); production of composite materials, light construction materials, rare and valuable materials; recycle energy production, clean energy, energy from waste disposal; development of biological technology.

c) The income of the enterprise from implementing the new investment project in environmental protection sector, including: production of environmental pollution treatment equipments, environment monitoring and analyzing equipments; pollution treatment and environmental protection; collection and treatment of wastewater, emission, solid waste; recycling and reusing the solid waste.

d) Hi-tech enterprises, agricultural enterprises applying high technologies, science and Technology Enterprises;

e) The income from the enterprise from implementing the new investment project in production sector (except the production of goods bearing special income tax, mineral exploitation) and meeting one of two criteria below:

- The project with the investment capital of 6 (six) thousand billion at the minimum, and the disbursement is carried out no more than 3 years since the date of issue of the first investment certificate according to the regulations of the law on investment and has the minimum revenue of 10 (ten) thousand billion VND per year at latest 3 years after the year with revenue;

- The project with the investment capital of 6 (six) thousand billion at the minimum, and the disbursement is carried out no more than 3 years since the date of issue of the first investment certificate according to the regulations of the law on investment and uses regularly more than 3,000 labors at latest 3 years after the year with revenue;

f) The income of the enterprise from implementing the investment project in production sector, except the project that produces the goods bearing special income tax and the project that exploits the minerals with the investment capital of 12,000 (twelve thousand) billion VND at the minimum, and uses the technology which is appraised according to the regulations of the law on high technology, the law on science and technology, and has the total registered investment capital disbursed no later than 5 (five) years since the date of getting the investment license according to the regulations of the law on investment.

g) The income of the enterprise from implementing the new investment project in producing the products in the list of the supporting industry products given with the priorities for development and meeting one of the following criteria:

- The supporting industry product for the high technology according to the regulations of the Law on high technology;

- Supporting industry products for producing the products of such sectors as: garment-textile, leather-footwear; electronics - computing; automobile production and assembling; mechanical processing for such products that have not yet produced in the country or can be produced in the country but required to meet the technical standards of EU or equivalent up to January 1st 2015.

The list of supporting industry products with the priorities for development will receive the tax priorities according to the regulations of the Government.

2. Preferential tax rate of 10 % during the operation applies to:

a) Income from operation of business socializing;

b) Income from publication activities of the publishing houses according to the regulations of the Publication Law;

c) Income from newspaper activities (including advertisements on newspapers) of press agencies according to the regulations of Press Law;

d) The income of the enterprise from implementing the social housing investment and trading project to sell, lease the objects regulated in Article 53 of the Housing Law;

The social house regulated in this clause is the house invested by the State or organization, individual under the construction investment economic sectors and meets the criteria on housing, house selling price, house leasing

price, objects, conditions to be entitled to buy, lease the social house according to the regulations of the law on housing and the definition of income tax eligible for receiving the tax rate of 10% regulated in this Clause shall not depend on the time of signing the contract on selling, leasing the social house;

e) The income of the enterprise from: planting, caring, protecting the forest; the income from planting, animal raising, aquaculture, processing agricultural and aquatic products in the locations with the socio-economic difficulties; forestry production in the locations with the socio-economic difficulties; production, multiplication and breeding of plants and animals; investment into preserving the agricultural products after harvesting, preserving the agricultural, aquatic products and food including the investments to directly preserve the products directly or the investments for leasing the preservation services for agricultural, aquatic products and food;

f) The income proportion of the cooperative operating in agricultural, forestry activities which are not in the locations with socio-economic difficulties and locations with the special socio-economic difficulties, except the income proportion of the cooperative as regulated in clause 1 Article 4 of Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 by the Government.

3. The preferential tax rate of 15% applied to:

The income of the enterprise in planting, animal breeding, processing in agricultural and aquaculture sectors in the locations which are not the locations with socio-economic difficulties or the locations with special socio-economic difficulties.

4. The tax rate of 20% for 15 years applied to:

- The income of the enterprise from implementing the new investment projects in the locations with socio-economic difficulties.

- The income of the enterprise from implementing the new investment projects in: high-ranking steel production, producing energy-saving products; producing machines, equipments serving for agricultural, forestry, fishery activities; producing the irrigation equipments; producing and processing foods for livestock, poultries, aquatic products; developing traditional industry;

Since January 1st, 2016, the tax rate of 17% is applied.

5. The time for applying the preferential tax rate:

Applied continuously from the first year with the income from the new investment project; for the high technology enterprise, enterprise applying high technology, it will apply from the date of being certified as the hi-tech enterprise or the enterprise applying high technology; for the high technology application project, it will be applied from the date of being granted with the certificate of high technology application project.

VI. TAX EXEMPTION, TAX REDUCTION

1. Tax is exempted for 4 years and reduced 50% for the next 9 years for:

- The income of the enterprise implementing the new investment project in the locations with special socio-economic difficulties, economic area, hi-tech zone;

- The newly established enterprise in socialized sector in the locations with the socio-economic difficulties or special socio-economic difficulties.

2. The tax is exempted for 4 years and reduced 50% for the next 5 years for the newly established enterprise in socialized sector in the locations which are not in the list of the locations with socio-economic difficulties or special socio-economic difficulties.

3. The tax is exempted for 2 years and reduced 50% for the next 4 years for:

- The income from implementing the new investment project of the enterprise specialized in planting, animal breeding, processing in the agricultural and fishery sectors in the locations which are not the locations socio-economic difficulties or special socio-economic difficulties;

- The income of the enterprise from implementing the new investment project in the locations with socio-economic difficulties;

- The income of the enterprise from implementing the new investment project in: high-ranking steel production, producing energy-saving products; producing machines, equipments serving for agricultural, forestry, fishery activities; producing the irrigation equipments; producing and processing foods for livestock, poultries, aquatic products; developing traditional industry;

- The income of the enterprise from implementing the new investment project in industrial park.

4. The time for tax exemption, tax reduction:

Applied continuously from the first year with the income from the new investment project that receives the preferential tax; in case there is no income in the first three year, then since the first year with the revenue from the new investment project, then the time for tax exemption, tax reduction is from the forth year. The time for tax exemption, tax reduction for the high technology enterprise, agricultural enterprise applying high technology is calculated from the time of being verified as the high technology enterprise, agricultural enterprise applying high technology.

In case, during the first tax calculation period that the new investment project of the enterprise has the production and business time to have the tax exempted, reduced of less than 12 (twelve) months, then the enterprise is entitled to choose to have the tax exempted, reduced for the new investment project right from the tax calculation period or register with the taxation agency to have the time for starting tax exemption, reduction from the next tax calculation period.

5. Preferences for expanded investment projects:

Implementing according Item 4, Appendix V: Preferences on Corporation Income Tax regulated at Decree No. 31/2017/NQ-HDND dated 19/7/2017 by People's Council of Binh Phuoc Province.

B. SECTORS, INDUSTRIES WITH SPECIAL INVESTMENT PREFERENCES

I. HIGH TECHNOLOGY, INFORMATION TECHNOLOGY, SUPPORTING INDUSTRY

II. AGRICULTURE

III. ENVIRONMENTAL PROTECTION, INFRASTRUCTURE CONSTRUCTION

IV. CULTURE, SOCIAL, SPORTS, HEALTH

(Implementing according to Decision No. 31/2017/NQ-HDND dated 19/7/ 2017 at the 4th meeting of 9th Session of People's Council of Binh Phuoc Province and Resolution No. 14/2018/NQ-HDND amending and supplementing Resolution No. 31/2017/NQ-HDND regarding encouraging policies and investment incentives in Binh Phuoc province).

C. SECTORS, INDUSTRIES WITH INVESTMENT PREFERENCES

I. SCIENCE AND TECHNOLOGY, ELECTRONICS, MECHANICAL, MATERIAL PRODUCTION, INFORMATION TECHNOLOGY

II. AGRICULTURE

III. ENVIRONMENTAL PROTECTION, INFRASTRUCTURE CONSTRUCTION

IV. EDUCATION, CULTURE, SOCIAL, SPORTS, HEALTH

V. OTHER SCIENCES AND INDUSTRIES

(Implementing according to Decision No. 31/2017/NQ-HDND dated 19/7/2017, at the 4th meeting of 9th Session of People's Council of Binh Phuoc Province and Resolution No. 14/2018/NQ-HDND amending and supplementing Resolution No. 31/2017/NQ-HDND regarding encouraging policies and investment incentives in Binh Phuoc province).

VI. LIST OF LOCATIONS WITH INVESTMENT PREFERENCES

a) Extremely difficult socio-economic locations, including districts: Loc Ninh, Bu Dang, Bu Dop, Bu Gia Map, Phu Rieng.

b) Difficult socio-economic locations, including districts: Phuoc Long, Binh Long, Hon Quan , Chon Thanh, Dong Phu and Industrial Parks established according to regulations of the Government.

VII. PROCEDURES FOR HANDLING ADMINISTRATIVE PROCEDURES ON INVESTMENTS

Implementing according to Appendix VII, Decree No. 31/2017/NQ-HDND dated 19/7/2017 on the policy on investment incentives and preferences in Binh Phuoc Province.

LIST OF PROJECTS CALLING FOR DOMESTIC AND FOREIGN INVESTMENT IN THE PERIOD OF 2019 - 2025

(Attached to the Report No. 314/BC-UBND dated December 2, 2019 of Binh Phuoc People's Committee)

No.	Name of Programme - Project	Target of project	Form of investment	Project scale	Capital	Location	Advantage of investment Project	Contact
I INVESTMENT PROJECTS FOR INDUSTRIAL PARK INFRASTRUCTURE, PROJECTS IN INDUSTRIAL PARK								
1	Investment project of industrial parks, economic zones	Building infrastructure of industrial parks and functional areas in Hoa Lu Border Gate Economic Zone to attract investment	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	Depending on the scale of the project	Depending on the scale of the project	Becamex - Binh Phuoc Industrial Park; Minh Hung - Sikico; Hoa Lu Border Gate Economic Zone and other industrial parks	Favorable infrastructure conditions; open investment policy; the highest preferential level of the province for the investors	Economic Zones Authority
2	Investment project for construction of worker housing, preschools serving the industrial parks	Building worker housing, preschools for the workers in industrial parks in the province	Domestic investment	Depending on the scale of the project	Depending on the scale of the project	Adjacent to industrial parks in the province	Favorable infrastructure conditions; open investment policy; the highest preferential level of the province for the investors	Ministry of Construction
II INVESTMENT DEVELOPMENT PROJECTS FOR INDUSTRY CLUSTERS								
II.1 DEVELOPMENT OF CASHEW INDUSTRY CLUSTER								
3	Phu Nghia 2 Industrial Park	Investment in construction and operation of infrastructure of industrial cluster	Domestic	50 ha	VND 200 billion	Phu Nghia Commune, Bu Gia Map District	Policy on Industrial cluster	Department of Industry and Trade
4	Oil production factory from refined cashew nut shell for export	Oil from hard shells, selected shells, cashew by-products: 20,000 tons/year	FDI, Domestic	10 ha	US\$ 50 million	Bu Dang District	Policy on High-tech Agriculture (Hi-Tech); Decree No. 57/2018/ND-CP; and other related policies	Department of Industry and Trade
5	Production factory of cashew nut snack and other nuts	Processing cashew nuts and other nut snacks: 2,000 tons/year	FDI, Domestic	10 ha	US\$ 20 million	Bu Dang District	Decree No. 57/2018/ND-CP	Department of Industry and Trade
6	Production factory of cashew nut snack and other nuts	Processing cashew nuts and other nut snacks: 2,000 tons/year	FDI, Domestic	10 ha	US\$ 20 million	Bu Gia Map District	Decree No. 57/2018/ND-CP	Department of Industry and Trade
II.2 DEVELOPMENT OF FRUIT-PROCESSING INDUSTRY CLUSTER								
7	Duc Lieu 1 Industrial Cluster	Investment in construction and operation of infrastructure of industrial cluster	Domestic	50 ha	VND 200 billion	Bu Dang District	Policy on Industrial cluster	Department of Industry and Trade
8	Powder processing factory: durian, fruits, nuts for export	Durian powder for export: 500 tons/year	FDI, Domestic	15 ha	US\$ 20 million	Bu Dang District	Decree No. 57/2018/ND-CP	Department of Industry and Trade
9	Avocado and durian freezing factory for export	Avocado and durian freezing: 5,000 tons/year	FDI	10 ha	US\$ 20 million	Bu Dang District	Decree No. 57/2018/ND-CP	Department of Industry and Trade
10	Processing factory of canned passion and other fruit juice	Canned passion fruit juice: 2 tons/hour - 4,800 tons/year	FDI	15 ha	US\$ 20 million	Bu Dang District	Decree No. 57/2018/ND-CP	Department of Industry and Trade

No.	Name of Programme - Project	Target of project	Form of investment	Project scale	Capital	Location	Advantage of investment Project	Contact
II.3 DEVELOPEMENT OF TEXTILE AND FINISHING STAGE FOR TEXTILE - FOOTWEAR INDUSTRY CLUSTER								
11	Textile and finishing factory	02 projects (dyeing and printing by current high-tech)	FDI	50 ha	US\$ 700 million	Tan Khai 2 Industrial Park	Resolution 31, 14/2017 of the Provincial People's Council	Department of Industry and Trade
II.4 DEVELOPMENT OF AGRICULTURAL MACHINERY INDUSTRY CLUSTER								
12	Electrical and electronic equipment manufacturing factory	01 project (serving high-tech agriculture for export)	FDI, Domestic	25 ha	VND 150 billion	Tan Khai 2 Industrial Park	Resolution 31, 14/2017 of the Provincial People's Council	Department of Industry and Trade
13	Electrical and electronic equipment assembly factory	02 projects (serving high-tech agriculture for export)	FDI, Domestic	25 ha	VND 150 billion	Tan Khai 2 Industrial Park	Resolution 31, 14/2017 of the Provincial People's Council	Department of Industry and Trade
14	Mold manufacturing factory	01 project (serving high-tech agriculture for export)	FDI	25 ha	VND 350 billion	Tan Khai 2 Industrial Park	Resolution 31, 14/2017 of the Provincial People's Council	Department of Industry and Trade
15	Equipment and spare part manufacturing factory	02 projects (serving high-tech agriculture for export)	FDI	25 ha	VND 350 billion	Tan Khai 2 Industrial Park	Resolution 31, 14/2017 of the Provincial People's Council	Department of Industry and Trade
16	Specialized vehicle tyre manufacturing factory	Serving high-tech agriculture for export	FDI	50 ha	VND 1,000 billion	Sikico Industrial Park	Resolution 31, 14/2017 of the Provincial People's Council	Department of Industry and Trade
17	Le Vi - Tan Khai Industrial Cluster	Investment in construction and operation of high-tech infrastructure	Domestic	20 ha	VND 200 billion	Tan Khai Commune	Policy on Industrial cluster	Department of Industry and Trade
II.5 DEVELOPMENT OF AGRICULTURAL EXPORT ASSISTANCE SERVICE INDUSTRY CLUSTER								
18	Fruit and nut irradiation plant	Serving agricultural product processing and export in the province and Region (Central Highlands, Cambodia, Binh Phuoc to Ho Chi Minh city) to the main markets such as Australia, America	FDI	50 ha	VND 700 billion	Bu Dang District or Dong Phu District	Policy on High-tech Agriculture and Decree No. 57/2018/ND-CP	Department of Industry and Trade
19	Food UHT sterilization plant	Serving agricultural product processing and export in the province and Region (Central Highlands, Cambodia, Binh Phuoc to Ho Chi Minh city) to the main markets such as Australia, America	FDI	50 ha	VND 1,000 billion	Bu Dang District or Dong Phu District	Policy on High-tech Agriculture and Decree No. 57/2018/ND-CP	Department of Industry and Trade
20	Food freezing plant	Serving agricultural product processing and export in the province and Region (Central Highlands, Cambodia, Binh Phuoc to Ho Chi Minh city) for the main products such as durian, avocado,...	FDI, Domestic	50 ha	VND 500 billion	Bu Dang District or Phuoc Long District	Policy on High-tech Agriculture and Decree No. 57/2018/ND-CP	Department of Industry and Trade

No.	Name of Programme - Project	Target of project	Form of investment	Project scale	Capital	Location	Advantage of investment Project	Contact
21	Wholesale agricultural product market project	Serving agricultural product and goods promotion and trading in the province to build internal links among regions	Public Private Partnership	7 ha	VND 200 billion	Tien Hung commune, Dong Xoai City	Decree No. 57/2018/ND-CP; Resolution No. 37, 31, 14/2017 of the Provincial People's Council; and other related policies	Department of Industry and Trade
III INVESTMENT PROJECT FOR BUILDING MARKET, COMMERCIAL CENTER AND RESIDENTIAL AREA								
22	Investment project for building Tan Lap market	Socialization - Market building, management, operation and development	Domestic investment	10,767 m ²	VND 20 billion	Tan Lap Commune, Dong Phu District	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of Industry and Trade
23	Investment project for building commercial center, restaurant and hotel complex	Building and operation of Commercial center, restaurant and hotel	Domestic investment	2,700 m ²	VND 40 billion	Phu Duc Ward, Binh Long Town	Favorable infrastructure conditions; clean land fund for project implementation, open investment policy	Department of Planning and Investment of Binh Long Town
24	Investment project for renovating and upgrading Dong Xoai market	Renovation and rebuilding of the existing market system, serving business and trading needs of small traders	Public Private Partnership	Renovation and rebuilding of the existing Dong Xoai market system	VND 200 billion	Tan Binh Ward, Dong Xoai City	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of Industry and Trade, People's Committee of Dong Xoai City
25	Construction of Tan Xuan ward market	Socialization - Market building, management, operation and development	Public Private Partnership	03 ha	VND 50 billion	Tan Xuan Ward, Dong Xoai City	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of Industry and Trade, People's Committee of Dong Xoai City
26	Investment project for building Phuoc Long commercial center	Building a commercial center to meet business and service needs in line with the development of the town	Public Private Partnership	1.13 ha	VND 150 billion	Thac Mo Ward, Phuoc Long Town	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of Planning and Investment, People's Committee of Phuoc Long Town
27	Investment project for building Phuoc Tin market	Socialization - Market building, management, operation and development	Public Private Partnership	0.5	VND 20 billion	Phuoc Tin Commune, Phuoc Long Town	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of Industry and Trade, People's Committee of Phuoc Long Town
28	Investment project for upgrading Da Kia commune market	Socialization - Market building, management, operation and development	Domestic investment	0.4 ha	VND 10 billion	Da Kia Commune, Bu Gia Map District	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of Industry and Trade, People's Committee of Bu Gia Map District
29	Investment project for building Phu Van commune market	Socialization - Market building, management, operation and development	Domestic investment	1.63 ha	VND 20 billion	Phu Van Commune, Bu Gia Map District	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of Industry and Trade, People's Committee of Bu Gia Map District
30	Investment project for building Phu Nghia commune market	Socialization - Market building, management, operation and development	Domestic investment	2 ha	VND 25 billion	Phu Nghia Commune, Bu Gia Map District	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of Industry and Trade, People's Committee of Bu Gia Map District
31	Investment project for building Phuoc Minh commune market	Socialization - Market building, management, operation and development	Domestic investment	2 ha	VND 25 billion	Phuoc Minh Commune, Bu Gia Map District	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of Industry and Trade, People's Committee of Bu Gia Map District

No.	Name of Programme - Project	Target of project	Form of investment	Project scale	Capital	Location	Advantage of investment Project	Contact
32	Investment project for general supermarket	Building and operation of supermarket system, meeting the shopping needs of local residents in Binh Long town, Loc Ninh and Bu Dang districts, Binh Phuoc province	Domestic investment	4 ha	VND 300 billion	Binh Long Town, Loc Ninh district, Bu Dang	The State supports investors in location selection, with highly preferential investment policies	Department of Planning and Investment, Department of Industry and Trade
IV INVESTMENT PROJECTS FOR INDUSTRY AND PROCESSING SECTORS								
33	Investment project for building rubber-product manufacturing factory (pre-processed)	Manufacture and processing of rubber products	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	Depending on the scale of the project	Depending on the scale of the project	In the province	Location self-proposed by the Investors; abundant material sources in the locality; open investment policy	Department of planning and investment, Economic Zones Authority
34	Investment project for building new-tech electronic components manufacturing factory	Manufacture of new-tech electronic components	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	Depending on the scale of the project	Depending on the scale of the project	Industrial parks and economic zones in the province	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Economic Zones Authority
35	Investment project for building auxiliary industry product manufacturing factory	Manufacture of auxiliary industry products according to the Decision No. 1483/QĐ-TTg dated August 26, 2011 of the Prime Minister	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	Depending on the scale of the project	Depending on the scale of the project	Industrial parks and economic zones in the province	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Economic Zones Authority
36	Projects on manufacturing export garments (prioritizing new technologies: textile and fabric printing technologies ...)	Manufacture of garments	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	10 million products/year	VND 1,000 billion	Bu Dang District/ Loc Ninh District/ Industrial parks in the province	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of planning and investment, Economic Zones Authority
37	Investment project for building chemical manufacturing factory, concentrated chemical storage area serving industrial parks and clusters	Manufacture of chemicals	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	50 ha	VND 500 billion	Binh Long Town/ Loc Ninh District (Hoa Lu Border Gate Economic Zone)	Favorable infrastructure conditions; open Investment policy	Department of planning and investment, Economic Zones Authority
38	Investment project for building manufacturing factory of wood household products , export interior/exterior	Manufacture of wooden furniture	Joint Venture	3 million products/year	US\$ 200 million	Dong Phu District/ Chon Thanh District/ Binh Long Town	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of planning and investment, Economic Zones Authority
39	Investment project for building manufacturing factory of raw materials and accessories for garment industry	Garment-supporting industry	100% foreign capital/joint venture	2 million products/year	US\$ 100 million	Dong Phu District/ Bu Dang District/ Binh Long Town	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of planning and investment, Economic Zones Authority

No.	Name of Programme - Project	Target of project	Form of investment	Project scale	Capital	Location	Advantage of investment Project	Contact
40	Investment project for building manufacturing factory of raw materials and accessories for leather and footwear industry	Leather and footwear supporting industry	100% foreign capital/joint venture	4 million products/year	US\$ 150 million	Dong Phu District/ Bu Dang District/ Binh Long Town	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of planning and investment, Economic Zones Authority
41	Investment project for building cashew oil refining factory for final products	Petrochemical industry	100% foreign capital	1,000 tons/year	US\$ 300 million	Dong Phu District/ Phuoc Long Town/ Bu Dang District	Highly-preferential investment policy	Department of Planning and Investment
42	Investment project for building manufacturing factory of rubber tires for vehicles/ means serving agriculture, industry and construction	Manufacture of rubber tires	100% foreign capital/joint venture	0.5 million products/year	US\$ 300 million	Dong Phu District/ Chon Thanh District/ Binh Long Town	Favorable infrastructure conditions; open investment policy	Department of planning and investment, Economic Zones Authority
V	INVESTMENT PROJECTS IN WATER SUPPLY AND DRAINAGE, WASTE TREATMENT SYSTEMS							
43	Investment project for works of concentrated rural treated water supply	Supply of treated clean water for daily use in rural households	Public-private partnership (PPP) or 100% corporate capital	Depending on the scale of the project	VND 20 billion/ commune	Long Tan commune - Bu Nho Commune - Long Binh commune, Bu Gia Map District	The State supports investors in land acquisition and compensation, with high preferential investment policies	Ministry of Construction People's Committee of Bu Gia Map District
44	Investment project for concentrated solid waste treatment plant in the Administrative Center of Phu Rieng district and surrounding areas	Solid waste treatment	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	20 ha	VND 50 billion	Long Tan Commune, Phu Rieng District	The State supports investors in location selection, with highly preferential investment policies	Ministry of Construction People's Committee of Phu Rieng District
45	Investment project for concentrated solid waste treatment plant in Chon Thanh, Hon Quan, Binh Long and Loc Ninh areas	Solid waste treatment	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	30 ha	VND 75 billion	Along the national highway 13 from Chon Thanh to Loc Ninh	The State supports investors in location selection, with highly preferential investment policies	Ministry of Construction People's Committee of Phu Rieng District
46	Investment project for water supply plant (Bu Nho - Phu Rieng and Administrative Center)	Water supply to the people of Bu Nho, Phu Rieng Communes and District administrative center	Public Private Partnership	Depending on the scale of the project	VND 200 billion	Tan Hoa Commune, Bu Nho Commune, Phu Rieng District	The State supports investors in location selection, with highly preferential investment policies	Ministry of Construction People's Committee of Phu Rieng District
47	Investment project for water supply plant in Long Phuoc, Phuoc Binh and Phuoc Tin areas	Investment in constructing water supply system, meeting the clean water demand of local residents in the town	Public-private partnership (PPP) or 100% capital of domestic enterprises	Water supply plant with a capacity of 4,000 - 6,000 m ³ /day and night	VND 100 billion	Phuoc Binh Ward, Long Phuoc Ward, Phuoc Tin Commune, Phuoc Long Town	The State supports investors in location selection, with highly preferential investment policies	Ministry of Construction People's Committee of Phuoc Long Town

No.	Name of Programme - Project	Target of project	Form of investment	Project scale	Capital	Location	Advantage of investment Project	Contact
48	Investment project for waste treatment plant in Phuoc Long Town	Investment in construction of the waste treatment plant, contributing to environmental protection	Domestic investment	10 ha	VND 25 billion	Long Giang Commune, Phuoc Long Town	The State supports investors in location selection, with highly preferential investment policies	Ministry of Construction People's Committee of Phuoc Long Town
VI TRADE - SERVICE - TOURISM								
49	Investment project for construction of service building and recreation resort at S'tieng Ethnic Sanctuary in Bom Bo village	Serving demands of tourists visiting the Sanctuary	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	1. Service building: area of about 2600 m ² 2. Recreation area and resort of about 2,500 m ²	VND 30 billion	Binh Minh Commune, Bu Dang District, Binh Phuoc Province	The State supports investors in land acquisition and compensation, with high preferential investment policies	Department of Culture, Sports and Tourism, Department of Planning and Investment
50	Zone A - Film studio combined with ecotourism in Bu Lach grassland	Serving demands of tourists visiting and enjoying ecotourism	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	347 ha	VND 500 billion	Dong Nai Commune, Bu Dang District	The State supports investors in land acquisition and compensation, with high preferential investment policies	Department of Culture, Sports and Tourism, Department of Planning and Investment
51	Investment project for tourism development at Daktol Lake	Construction of recreation areas to serve the entertainment demands of local residents in Phuoc Long Town and surrounding areas	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	10 ha	VND 50 billion	Phuoc Binh Ward, Phuoc Long Town	The State supports investors in land acquisition and compensation, with high preferential investment policies	Department of Culture, Sports and Tourism, People's Committee of Phuoc Long Town
52	Investment project for Long Thuy Lake Park Construction	Construction of recreation areas to serve demands of local residents in Phuoc Long Town and surrounding areas	Public-private partnership (PPP) or 100% capital of domestic enterprises	6 ha	VND 50 billion	Long Thuy Ward, Phuoc Long Town	The State supports investors in land acquisition and compensation, with high preferential investment policies	Department of Culture, Sports and Tourism People's Committee of Phuoc Long Town
VII INVESTMENT PROJECT FOR HEALTH SECTOR								
53	Investment project for construction of regional clinics and hospitals	Construction of high-quality hospitals in the locality to meet demands of health examination and treatment for people in towns and neighboring districts, provinces	Domestic and foreign investment	0.5 ha	VND 200 billion	Phuoc Binh Ward, Phuoc Long Town	The State supports investors in location selection, with highly preferential investment policies	Department of Planning and Investment, Department of Health
54	Investment project for new drug and antibiotic material plant	Construction of new drug and antibiotic material plant in service of domestic demands and export	Joint venture or 100% domestic and foreign capital	10 ha	US\$ 10-20 million	Districts in the province	Highly-preferential investment policy	Department of Planning and Investment, Department of Health

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐẦU TƯ

INVESTMENT CONTACTS

1. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- 📍 Đường 6 tháng 1, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài
- ☎ 0271 3879 481
- 📠 0271 3879 481
- 🌐 www.binhphuoc.gov.vn

2. TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

- 📍 Quốc lộ 14, KP. Phú Cường, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài
- ☎ 0271 3818 662
- 📠 0271 3818 667
- 🌐 www.binhphuocittpc.gov.vn

3. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

- 📍 626 QL 14, TP. Đồng Xoài
- ☎ 0271 6254 888
- 📠 0271 3887 088
- 🌐 www.skhdtdbinhphuoc.gov.vn

4. BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

- 📍 680 QL14, Tân Phú, TP. Đồng Xoài
- ☎ 0271 3886 201
- 🌐 www.eza-binhphuoc.gov.vn

5. SỞ CÔNG THƯƠNG

- 📍 626 QL 14, TP. Đồng Xoài
- ☎ 0271 3860 696
- 📠 0271 3887 088
- 🌐 www.socongthuongbp.gov.vn

6. SỞ XÂY DỰNG

- 📍 676 Quốc lộ 14, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài
- ☎ 0271 3879 950
- 📠 0271 3881 019
- 🌐 www.sxd.binhphuoc.gov.vn

7. SỞ Y TẾ

- 📍 Quốc lộ 14, P. Tiến Thành, TP. Đồng Xoài
- ☎ 0271 3889 096
- 📠 0271 3889 383
- 🌐 www.syt.binhphuoc.gov.vn

8. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- 📍 QL14, TP. Đồng Xoài
- ☎ 0271 3879 296
- 📠 0271 3887 355
- 🌐 www.sogiaothongvantaibp.gov.vn

1. THE PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE

- 📍 January 6th street, Tan Phu ward, Dong Xoai City
- ☎ 0271 3879 481
- 📠 0271 3879 481
- 🌐 www.binhphuoc.gov.vn

2. INVESTMENT, TRADE AND TOURISM PROMOTION CENTER

- 📍 National Highway No.14, Tan Phu ward, Dong Xoai City
- ☎ 0271 3818 662
- 📠 0271 3818 667
- 🌐 www.binhphuocittpc.gov.vn

3. DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT

- 📍 626 National Highway No.14, Dong Xoai City
- ☎ 0271 6254 888
- 📠 0271 3887 088
- 🌐 www.skhdtdbinhphuoc.gov.vn

4. ECONOMIC ZONE AUTHORITY

- 📍 680 National Highway No.14, Tan Phu ward, Dong Xoai City
- ☎ 0271 3886 201
- 🌐 www.eza-binhphuoc.gov.vn

5. DEPARTMENT OF INDUSTRY AND TRADE

- 📍 626 National Highway No.14, Dong Xoai City
- ☎ 0271 3860 696
- 📠 0271 3887 088
- 🌐 www.socongthuongbp.gov.vn

6. DEPARTMENT OF CONSTRUCTION

- 📍 676 National Highway No.14, Tan Phu ward, Dong Xoai City
- ☎ 0271 3879 950
- 📠 0271 3881 019
- 🌐 www.sxd.binhphuoc.gov.vn



7. DEPARTMENT OF HEALTH

- 📍 National Highway No.14, Tien Thanh ward, Dong Xoai City
- ☎ 0271 3889 096
- 📠 0271 3889 383
- 🌐 www.syt.binhphuoc.gov.vn

8. DEPARTMENT OF TRANSPORT

- 📍 National Highway No.14, Dong Xoai City
- ☎ 0271 3879 296
- 📠 0271 3887 355
- 🌐 www.sogiaothongvantaibp.gov.vn

9. SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

 Số 778, Quốc lộ 14, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài
 0271 3883 160
 0271 3883 160
 www.vhttdlbinhphuoc.gov.vn

9. DEPARTMENT OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

 No. 778, National Highway No.14, Tan Phu ward, Dong Xoai City
 0271 3883 160
 0271 3883 160
 www.vhttdlbinhphuoc.gov.vn

10. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

 Võ Văn Tấn, P. Tân Bình, TP. Đồng Xoài
 0271 3879 948
 www.sonongnghiepbp.gov.vn

10. DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

 Vo Van Tan street, Tan Binh ward, Dong Xoai City
 0271 3879 948
 www.sonongnghiepbp.gov.vn





11. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

 Đường Phú Riềng Đỏ, TP. Đồng Xoài
 0271 3879 736
 0271 3879 736
 www.dongxoai.binhphuoc.gov.vn

11. DONG XOAI CITY PEOPLE'S COMMITTEE

 Phu Rieng Do street, Dong Xoai City
 0271 3879 736
 0271 3879 736
 www.dongxoai.binhphuoc.gov.vn

12. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG

 Khu phố 5, P. Long Phước, thị xã Phước Long
 0271 3778 343
 0271 3778 750
 www.phuoclong.binhphuoc.gov.vn

12. PHUOC LONG TOWN PEOPLE'S COMMITTEE

 Quarter 5, Long Phuoc ward, Phuoc Long town
 0271 3778 343
 0271 3778 750
 www.phuoclong.binhphuoc.gov.vn

13. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

 Lê Quý Đôn, P. Hưng Chiến, Thị xã Bình Long
 0271 3666 320
 www.binhlong.binhphuoc.gov.vn

13. BINH LONG TOWN PEOPLE'S COMMITTEE

 Le Quy Don street, Hung Chien ward, Binh Long town
 0271 3666 320
 www.binhlong.binhphuoc.gov.vn

14. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

 Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập
 0271 3727 474
 0271 3727 474
 www.bugiamap.binhphuoc.gov.vn

14. BU GIA MAP DISTRICT PEOPLE'S COMMITTEE

 Phu Nghia, Bu Gia Map district
 0271 3727 474
 0271 3727 474
 www.bugiamap.binhphuoc.gov.vn

15. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

 Xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng
 0271 3939 001
 0271 3939 101
 www.phurieng.binhphuoc.gov.vn

15. PHU RIENG DISTRICT PEOPLE'S COMMITTEE

 Phu Rieng Commune, Phu Rieng district
 0271 3939 001
 0271 3939 101
 www.phurieng.binhphuoc.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản/Responsible for Publication: Giám đốc - Nguyễn Thế Sơn/Director - Nguyen The Son

Chịu trách nhiệm nội dung/Responsible for Content: Tổng biên tập - Lê Thị Thu Hương/Chief Editor - Le Thi Thu Huong

Biên tập: Phương Lam Giang /Editor: Phuong Lam Giang



Tổ chức thực hiện thiết kế sản xuất: Công ty TNHH CLPT KTTD Kim Đông Dương

Organization of production design: Kim Dong Duong Ceds Co., Ltd

Quyết định xuất bản số: 420/QĐ - NXB. Số ĐKXB: 4471-2019/CXBIPH/02-21/ThT. Do Nhà xuất bản Thông Tấn cấp ngày 04/12/2019

In: 1.000 bản, khổ (20x29)cm, tại Công ty TNHH TMDV In Phạm Nguyễn. In xong và nộp lưu chiểu Quý IV/2019. Số ISBN: 978-604-953-992-3

Decision: 420/QĐ - NXB. Publishment license number: 4471-2019/CXBIPH/02-21/ThT. Vietnam News Agency Publishing House Issued 04/12/2019

Printed 1,000 copies, size (20x29)cm, at Pham Nguyen Printing Co., Ltd. Printing finished and submitted for archive in the quarter IV/2019. ISBN: 978-604-953-992-3



**CHÍNH SÁCH VÀ DANH MỤC DỰ ÁN
KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

POLICIES AND LIST OF PROJECTS CALLING FOR
INVESTMENT IN BINH PHUOC PROVINCE

ISBN: 978-604-953-992-3



SÁCH KHÔNG BÁN